Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh
Email: hdnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 18-12-2025 10:19:45 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2025/NQ-HĐND	*Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 430/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này "Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030".

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2025; áp dụng cho các năm ngân sách trong giai đoạn 2026-2030 và bãi bỏ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND; UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh (01 bản);
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Việt Oanh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, cơ quan, đơn vị và các xã, phường (gọi tắt là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030

1. Các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Quy định này là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2026-2030 của tỉnh, các xã, phường và đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước chi cho đầu tư công; là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp tỉnh tập trung ưu tiên thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh và một số nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; bổ sung cho ngân sách cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ, dự án, thực hiện các chính sách, chế độ mới,

các chương trình, đề án, kế hoạch do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ khác vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 và Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

3. Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách xã, phường:

a) Được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này và thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 4 Quy định này;

b) Phân bổ đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao, bảo đảm không dàn trải, manh mún; ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi quản lý và các công trình, dự án có tính liên xã, liên thôn, tổ dân phố, dự án thực hiện các chính sách, chế độ mới, các chương trình, đề án, kế hoạch do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

c) Bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030

1. Dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;

2. Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia;

3. Hoàn trả vốn ứng trước;

4. Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

5. Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng;

6. Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;

7. Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

8. Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

9. Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

10. Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);

11. Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

12. Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

13. Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030

1. Nguyên tắc phân bổ vốn thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Điều 3 của Nghị quyết này về các nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn và các nguyên tắc cụ thể sau đây:

a) Vốn đầu tư công được bố trí cho nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công;

b) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực; bổ sung cho các xã, phường phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn giai đoạn 2026 - 2030:

a) Ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện mục tiêu tổng chi tối thiểu 3% ngân sách nhà nước cho lĩnh vực này theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; bố trí vốn đảm bảo các tỷ lệ bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước;

phân bổ cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án cụ thể do ngân sách tỉnh đảm bảo (bao gồm cả các dự án quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 5 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15) theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 và Điều 4 Quy định này; bổ sung hỗ trợ các xã, phường theo các chính sách, chế độ mới, các chương trình, đề án, kế hoạch do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Số vốn ngân sách tỉnh bổ sung cho các xã, phường theo khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quy định này.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công cho các xã, phường giai đoạn 2026-2030

1. Nguyên tắc phân bổ vốn thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Quy định này và các nguyên tắc cụ thể sau đây:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các khu vực kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực, cực tăng trưởng, phát triển đô thị với việc ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn khác để góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các khu vực trong tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, ưu tiên đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên xã, kết nối các khu vực quan trọng, phát triển đô thị và mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương;

b) Ưu tiên bố trí vốn bổ sung cho các xã, phường để đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện các nhiệm vụ, dự án, các chính sách, chế độ mới, các chương trình, đề án, kế hoạch do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

c) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho các xã, phường phân bổ theo mức vốn bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới đối với số vốn bổ sung tại khoản 2 Điều này; căn cứ tổng vốn được phân bổ Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện phân bổ chi tiết số vốn này đến từng chương trình, nhiệm vụ, dự án theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Quy định này và khoản 2 Điều 43 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

d) Đối với vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã được thực hiện theo Khoản 5 Điều 9 và Khoản 2 Điều 43 Luật số 89/2025.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn:

a) Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho các xã, phường và số điểm của từng tiêu chí cụ thể theo từng, xã phường:

- Tiêu chí về dân số trung bình: Được xác định dựa trên tổng số dân trung bình từng xã, phường ước năm 2024 do Thống kê tỉnh cung cấp. Điểm của tiêu chí như sau:

Số dân trung bình	*Điểm*
Đến 35.000 người	10
Trên 35.000 người, cứ tăng thêm 10.000 người được tính thêm	0,2

- Tiêu chí về trình độ phát triển: Được xác định dựa trên tỷ lệ điều tiết bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho cấp xã được xác định căn cứ vào dự toán thu/chi ngân sách nhà nước năm 2025 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Điểm của tiêu chí như sau:

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh (%)	*Điểm*
Các địa phương tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh >75%	3
Các địa phương tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh từ 50% đến 75%	2
Các địa phương tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh từ 25% đến 50%	1
Các địa phương tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh <25%	0,5

- Tiêu chí về diện tích diện tích đất tự nhiên: Được xác định dựa trên số liệu thống kê đất đai năm 2025 do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp. Điểm của từng tiêu chí như sau:

Diện tích tự nhiên	*Điểm*
Diện tích tự nhiên đến 50 km^2	10
Phần diện tích tự nhiên trên 50 km^2, cứ 10 km^2 tăng thêm được tính	0,2

- Tiêu chí về đơn vị hành chính: Được xác định dựa trên tiêu chí xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở số người dân tộc thiểu số của các xã, phường năm 2024 do Sở Dân tộc và Tôn giáo cung cấp và xã, phường miền núi. Điểm của tiêu chí như sau:

Tiêu chí đơn vị hành chính	Điểm
Mỗi xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tính	2
Đối với xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số có số người dân tộc thiểu số trên 4.500 người, cứ thêm 4.500 người được tính	0,5
Mỗi xã, phường miền núi được tính	2

- Tiêu chí bổ sung: Các xã ATK và các xã thuộc khu vực chịu tác động lớn của thiên tai (mưa bão, sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông...), căn cứ công bố của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Điểm của từng tiêu chí như sau:

Đơn vị hành chính cấp xã	*Điểm*
Xã ATK	3
Xã thuộc khu vực chịu tác động lớn của thiên tai	2

b) Tổng số điểm phân bổ vốn đầu tư của từng đơn vị xã, phường

Tổng số điểm của từng đơn vị cấp xã là tổng cộng điểm được xác định theo các nhóm tiêu chí dân số, trình độ phát triển, diện tích, đơn vị hành chính, tiêu chí bổ sung đối với từng đơn vị cấp xã theo cách tính ở phần a nêu trên.

c) Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Cơ sở để xác định mức vốn đầu tư phân bổ cho từng đơn vị cấp xã dựa trên các yếu tố tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho cấp xã, số điểm phân bổ vốn đầu tư theo các nhóm tiêu chí nêu trên.

- Số vốn định mức tính cho 1 điểm phân bổ vốn đầu tư được xác định như sau:

$$\text{Số vốn định mức tính cho 1 điểm phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho từng đơn vị cấp xã} = \frac{\text{Tổng số vốn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho cấp xã}}{\text{Tổng số điểm ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho cấp xã của 99 đơn vị cấp xã}}$$

- Tổng số vốn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho từng đơn vị cấp xã được xác định như sau:

$$\text{Tổng số vốn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho từng đơn vị cấp xã} = \text{Số vốn định mức tính cho 1 điểm phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho cấp xã} \times \text{Số điểm phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho cấp xã của từng đơn vị cấp xã}$$

3. Ngoài số vốn bổ sung cho cấp xã theo tiêu chí, định mức phân bổ tại khoản 2 Điều này, trường hợp ngân sách cấp xã gặp khó khăn trong cân đối nguồn vốn thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 phù hợp với khả năng cân đối ngân sách cấp tỉnh. Riêng đối với các chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ cụ thể khác của cấp xã theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 43 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ cụ thể cho từng chương trình, nhiệm vụ, dự án có tổng mức đầu tư trên 20 (hai mươi) tỷ đồng (không áp dụng hạn mức tổng mức đầu tư đối với nhiệm vụ quy hoạch; dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo; nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; nhiệm vụ, dự án thực hiện các chính sách, chế độ mới và các chương trình, đề án, kế hoạch do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành).

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ đầu tư đã được phân bổ từ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của ngân sách cấp tỉnh và các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công của cấp xã nhưng được ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ vốn giai đoạn 2021-2025 sẽ tiếp tục bố trí phần vốn còn lại từ nguồn ngân sách tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua danh mục và mức vốn cụ thể.

2. Đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi của cấp xã đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, được cấp có thẩm quyền giao lập chủ trương đầu tư dự kiến sử dụng trực tiếp vốn ngân sách tỉnh chưa được phân bổ vốn giai đoạn 2021-2025: Các xã, phường rà soát, điều chỉnh thực hiện theo đúng các quy định về phân cấp đầu tư, phân cấp quản lý ngân sách và quy định về quản lý tài sản công trong giai đoạn 2026-2030.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn tại Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.